

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 447/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thu T, sinh năm: 1990; địa chỉ: phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hải H, sinh năm: 1988; địa chỉ: phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung là trẻ Nguyễn Minh H, sinh ngày 08 tháng 03 năm 2014 và trẻ Nguyễn Kiều Hương G, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2017. Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao trẻ Nguyễn Minh H cho ông Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Nguyễn Kiều Hương G cho bà Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H cam kết không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26 tháng 09 năm 2013).

- Về con chung: Có hai con chung là trẻ Nguyễn Minh H, sinh ngày 08 tháng 03 năm 2014 và trẻ Nguyễn Kiều Hương G, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2017. Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao trẻ Nguyễn Minh Hoàng cho ông Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Nguyễn Kiều Hương G cho bà Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Hải H cùng liên đới chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032858 ngày 05 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành dân sự Quận 7;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ TK Trang (10).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình